

Số: /QĐ-BXBH

Biên Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước
năm 2022 của Bến xe thành phố Biên Hòa.

GIÁM ĐỐC BẾN XE THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 13857/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND TP Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Phòng Tài vụ Bến xe thành phố Biên Hòa;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách năm 2022 của Bến xe thành phố Biên Hòa (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám đốc, Trưởng các bộ phận, phòng Điều độ, các bến xe, trạm xe trực thuộc và toàn thể CBCNV của Bến xe thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND TP.BH (báo cáo);
- Phòng TC-KH (báo cáo);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trình Hoài Vinh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13857/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Biên Hòa)

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Đơn vị : BẾN XE BIÊN HÒA

MÃ SỐ QHNS : 1011747

(Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP)



Đơn vị : đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Dự toán thu :	10.567.091.871
1. Thu dịch vụ xe xuất bến:	6.730.838.112
2. Các khoản thu dịch vụ khác (cho thuê mặt bằng):	3.836.253.759
+ Thu khác:	3.260.700.000
+ Thu tiền thuê đất năm 2022:	575.553.759
II. Dự toán chi :	10.567.091.871
1. Chi hoạt động thường xuyên :	10.567.091.871
a. Thanh toán cá nhân :	4.317.000.000
b. Nghiệp vụ chuyên môn :	1.910.800.000
c. Mua sắm, sửa chữa lớn :	0
d. Trích khấu hao TSCĐ :	1.050.000.000
e. Các khoản chi khác :	1.423.738.112
Trong đó : Trích Quỹ	873.738.112
f. Chi nộp các khoản thuế :	1.865.553.759
- Nộp thuế GTGT (5% x doanh thu):	530.000.000
- Nộp thuế TNDN (20%/lợi nhuận trước thuế) :	760.000.000
- Nộp tiền thuê đất năm 2022:	575.553.759
2. Chi hoạt động không thường xuyên :	0
a. Nghiệp vụ chuyên môn :	
b. Mua sắm, sửa chữa lớn :	
c. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương	
III. Kinh phí ngân sách cấp (II-I):	0

Ghi chú :

- Dự toán chi hoạt động thường xuyên năm 2022 đã bao gồm kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, nâng lương thường xuyên năm 2022.
- Chi hoạt động thường xuyên năm 2022 đã bao gồm chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản.